

Bản án số: 24/2021/HSST

Ngày 18/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Đức Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoa Thị Vân.

2. Bà Đinh Thị Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/TLST- HS, ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 02/6/2021 đối với bị cáo:

**Lò Văn T** (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 01/11/1979, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Giáy ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Lò Văn Q, sinh năm 1957 và bà Tào Thị B, sinh năm 1961; Điều trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Năm 2018 bị Công an huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt hành chính, bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc, tính đến ngày phạm tội đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2021. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa** cho bị cáo Tui là bà Hoàng Thị Diễm H - Trợ giúp viên trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Khoảng 09 giờ ngày 01/4/2021, Lò Văn T mang theo số tiền 3.000.000 đồng, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 630.67 đi từ nhà tại thôn N, xã N, huyện B đi đến khu vực thôn S, xã B, huyện B tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, Lò Văn T gặp và mua của người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu đen, bên trong là lớp nilon màu xanh với giá 3.000.000 đồng, Lò Văn T cất giấu vào túi áo bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về đến thôn T, xã T, huyện B thì bị tổ công tác của Công an huyện B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong là lớp nilon màu xanh chứa chất bột khô màu trắng, vón cục (Lò Văn T khai nhận là Hêrôin mua về để sử dụng). Ngoài ra còn thu giữ của Lò Văn T 01 xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 630.67.

Ngày 01/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định về ma túy số 33 đối với số vật chứng đã thu giữ của Lò Văn T ngày 01/4/2021.

Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Lò Văn T ngày 01/4/2021 có khối lượng là 11,32 gam, trích mẫu 0,36 gam để tiến hành giám định, còn lại 10,96 gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Kết luận giám định ma túy số 83 ngày 03/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 11,32 gam chất bột khô màu trắng, vón cục là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a ,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 10,96 gam Hê rô in cùng các mảnh nilon màu đen, màu xanh, bì niêm phong ban đầu gửi giám định được tái niêm phong trong bì thư.

+ Về án phí: Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ cho rằng: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T mức thấp nhất của khung hình phạt là 05 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự mua 11,32 gam Hê rô in cất giấu với mục đích để sử dụng đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Lò Văn T thực hiện là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi, là mầm mống dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Ngoài ra năm 2013 bị cáo được Ủy ban nhân dân xã N huyện B tặng giấy khen đã có thành tích trong phong trào Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011- 2013 và năm 2017 được Ủy Ban nhân dân huyện B tặng giấy khen là điển hình tiên tiến, tiêu biểu trong các phong trào thi đua năm 2017. Nên cần cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về mức hình phạt chính: Bị cáo Lò Văn T tàng trữ lượng ma túy là 11,32 gam Hê rô in, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên

mức hình phạt đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Còn mức hình phạt đối với bị cáo, người bào chữa đề nghị là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Không được chấp nhận.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T là người nghiện ma túy, tàng trữ ma túy để sử dụng, không có lợi nhuận, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng gồm: 11,32 (mười một phẩy ba mươi hai) gam Hê rô in thu giữ của bị cáo, trích mẫu 0,36 (không phẩy ba mươi sáu) gam giám định không hoàn lại, còn 10,96 (mười phẩy chín mươi sáu) gam Hê rô in là vật cấm tàng trữ, lưu hành cùng các mảnh nilon màu đen, màu xanh, bì niêm phong ban đầu gửi giám định là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2 - 630.67, không phải là vật chứng của vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo T là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a,c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Về mức hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lò Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 01/4/2021.

**3. Xử lý vật chứng :** Tịch thu tiêu hủy: 10,96 (mười phẩy chín mươi sáu) gam Hê rô in cùng các mảnh nilon màu đen, màu xanh, bì niêm phong ban đầu gửi giám định, được tái niêm phong trong bì thư. Tại các mép dán bì niêm phong có chữ ký của Đặng Minh Đồng, Lầu A Hồ, Lò Văn T, hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn T ngày 01/4/2021, tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai”.

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

**5. Quyền kháng cáo đối với bản án:** Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**6. Bản án** này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo Tũ;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Đức Quang**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

**Hoa Thị Vân**

**Đinh Thị Hạnh**

**Ngô Đức Quang**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo Tui;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSDT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

**Ngô Đức Quang**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

**Hoa Thị Vân**

**Tưởng Thị Tuyết**

**Ngô Đức Quang**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Đức Quang**



**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Trung Dong    Đinh Thị Hạnh**

**Ngô Đức Quang**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

**Tân A Liêu**

**Trần Thị Trúc**

**Ngô Đức Quang**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

**Ngô Đức Quang**



